TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Sử và ông Nguyễn Văn Hiển.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà ĐàoThị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST - HS ngày 01/06/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HS ngày 01/6/2022, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/ TB - TA ngày 17/6/2022 đối với :

Bị cáo: **Vương Văn H**, sinh ngày 13/12/1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha đẻ: Vương Văn Đ, sinh năm: 1947. Ông Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Mẹ đẻ: Vương Thị L, sinh năm 1949; Vợ : Nguyễn Thị M, sinh năm: 1978, hiện đã ly hôn. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ 5, thuộc Đảng bộ xã Đ. Ngày 31/5/2022, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy ĐH ra Quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1.Anh Trần Duy T, sinh năm 1975
Trú tại : Thôn H, xã L, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Ông Vũ Văn I, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn Phú Nông, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bạn bè rủ rê dịp tết nguyên đán sang năm 2022 bị cáo H đã một lần sử dụng ma túy loại Hê rô in bằng hình thức hít.

Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2022, sau khi uống rượu không làm chủ được bản thân, H đi bộ từ nhà ra đường trục xã rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cầu Đ thuộc xã L, huyện ĐH. H nghe bạn nghiện giới thiệu ở khu vực này có người đàn ông khoảng 30 tuổi dáng người gầy thường đứng ở chân cầu Đ bán ma túy nên H xuống xe đi bộ tìm người đàn ông có đặc điểm như mô tả. Khi gặp người này H hỏi bán cho H 200.000 đồng Hêrôin, người này đồng ý, H đưa tiền và người này đưa H 01 gói nhỏ gói bằng giấy kim loại màu trắng, H cầm bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe của một người không quen biết về nhà. Khi về đến khu vực đường trục thôn H, xã L thấy khu vực này vắng vẻ, không có nhà dân nên H xuống xe đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi H đang đi thì bị tổ công tác Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã L, huyện ĐH đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi H có liên quan đến ma tuý. Tổ công tác mời người chứng kiến; giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định thì H đã tự nguyện lấy 01 gói ma túy từ túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa H về Uỷ ban nhân dân xã L, huyện ĐH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải H về Công an huyện ĐH làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Văn H tại thôn 5, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 84/KL – KTHS (MT) ngày 21/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1389 gam.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 42/CT- VKSĐH ngày 31/5/2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố bị cáo về tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo H phạm tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng – 01(một)

năm 06(sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, tại trục đường thôn H, xã L, huyện ĐH, tỉnh TB bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1389 gam ma túy, loại heroin với mục đích sử dụng bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH tỉnh TB bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 41/CT - VKSĐH ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện ĐH lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 18/3/2022 tại ủy ban nhân dân xã L, phù hợp với Kết luận giám định 84/KLKT- HS(MT) ngày 21/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Văn I, anh Trần Duy T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2022, tại trục đường Thôn H, xã L, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, Vương Văn H, sinh ngày 13/12/1979, cư

trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB có hành vi tàng trữ trái phép 0,1389 gam *(Không phẩy một nghìn ba trăm tám mươi chín gam)* ma túy loại Heroine tại túi áo khoác bên trái đang mặc mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo, biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là người có công với nhà nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroin, thu giữ của H là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

[9] Về các vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma tuý: H khai mua của người đàn ông nhưng không biết, tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu Đ, xã L cơ quan điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về số tiền 200.000 đồng dùng để mua ma túy là do H lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2022.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,0902 gam *(Không phẩy không nghìn chín trăm linh hai gam)* ma túy loại Heroin được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 31/5/2021.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 30/6/2022.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB
- Lưu văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung